

Bản án số: 03/2023/HS-PT
Ngày 10/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Biểu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Hưng và ông Nguyễn Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Quyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2022/HSPT ngày 09/11/2022 đối với các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Văn D, do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Việt A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Vũ Quang H, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2005; nơi cư trú: Đội 9, thôn A, xã B, thành phố C, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 11/12; con ông Vũ Văn D và bà Phương Thị H; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2022 đến ngày 26/5/2022. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Quang H: Ông Vũ Văn D (là bố đẻ), sinh năm 1974. Trú tại: thôn A, xã B, thành phố C, tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Quang H: Ông Phạm Đức L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2007; nơi cư trú: thôn D, xã E, thành phố C, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: nam; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trịnh Thị H; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn D: Ông Nguyễn Văn Đ (là bố đẻ), sinh năm 1975. Trú tại: thôn D, xã E, thành phố C, tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D: Bà Đỗ M A - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Việt A, sinh năm 2003. Trú tại: G, phường H, thành phố C, tỉnh Hưng Yên, *(có mặt)*.

- Bị hại không có kháng cáo: Nguyễn Văn Q, sinh năm 2003. Trú tại: đội 2, xã I, thành phố C, tỉnh Hưng Yên, *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26/01/2022, Vũ Quang H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, BKS 89AA - 155.66 chở theo chị Kim A *(chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ)* đi đến khu vực cây xăng Phương Chiêu, thành phố C thì bị Nguyễn Việt A đi đến chặn đầu xe nên giữa H và Việt A có mâu thuẫn cãi chửi nhau. Việt A điều khiển xe mô tô Sirius màu đỏ BKS 29T - 07105 chở chị Phạm Thị Ngọc L đuổi theo xe của H khi đến khu vực gần quán cơm Thượng Hải thuộc xã B, thành phố C thì không thấy H đâu. Sau khi cãi nhau với Việt A, H đi đến nhà Nguyễn Văn D thì gặp D và anh Trần Nhật M đang nói chuyện với nhau. Tại đây, H có nói chuyện với D và M về việc mâu thuẫn với Việt A. H mượn điện thoại của anh M gọi điện thoại cho Việt A và hẹn đi ra khu vực đường bê tông ở cánh đồng thuộc thôn An Chiêu 2, xã B, thành phố C để đánh nhau, Việt A đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS: 89AA- 55.66 chở M lên đến chỗ hẹn. Đến nơi, H thấy Việt A đang đứng cùng với Liên, Nguyễn Văn Q và Đào Khắc K. H nhặt một viên gạch ba banh ở đường tiến về phía Việt A, Việt A cầm một con dao mèo tiến về phía H, H cầm gạch đập về phía Việt A nhưng Việt A né được nên viên gạch rơi xuống đất, Việt A vứt con dao mèo xuống đường. Anh Q và anh K chạy đến can ngăn, ghi giữ H để không cho H đánh Việt A thì Việt A cầm gậy bóng chày vụt 02 phát vào đầu gối chân phải của H. Do không thấy H đâu nên D mang theo 01 con dao bấm dài khoảng 15cm, phần cán dao bằng gỗ màu nâu, phần lưỡi dao loại một cạnh sắc, nhọn dài khoảng 7cm, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen BKS. 89AA - 193.36 để đi tìm H. Khi đi đến đường bê tông thuộc cánh đồng thôn An Chiêu, xã B, thành phố C nhìn thấy H đang bị Việt A đánh nên D chạy đến thì bị anh Q lao đến ôm ngang bụng của D nên D dùng tay trái rút từ túi quần trái ra 01 con dao đâm một nhát vào vùng lưng bên trái phía sau của anh Q, anh Q bỏ chạy cùng với anh K. D tiếp tục cầm dao chạy đến chỗ Việt A và dùng dao đâm hai nhát vào chân bên trái của Việt A. Sau đó H chạy đến tay phải giằng lấy dao của D rồi lao vào đâm một nhát vào bắp tay phải và một phát vào cổ tay trái của Việt A. Sau đó được mọi người can ngăn thì H dừng lại. Hậu quả: Anh A bị thương tích rách da, chảy máu ở vùng bắp tay bên phải, đứt gân, rách da, chảy máu ở vùng cổ tay bên trái và cẳng chân bên trái, phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên và Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức - Hà Nội. Anh Q bị rách da chảy máu vùng lưng bên trái, tổn thương nhu mô phổi, tràn dịch, tràn khí màng phổi trái phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên.

Vật chứng của vụ án: Sau khi sự việc xảy ra, Việt A đã gom hết các đồ vật, hung khí đã mang đi để vào bao tải trắng và vớt ở ven đường. Con dao D mang theo cũng vớt ở vệ đường trên đường đi về nhà. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát vị trí nơi các đối tượng bỏ lại đồ vật nêu trên, tuy nhiên không phát hiện, thu giữ được.

Quá trình điều tra, Việt A khai khi H gọi điện hẹn ra khu vực đường bê tông ở cánh đồng thuộc thôn An Chiêu 2 xã B để đánh nhau thì Việt A đến Liên đang đi chơi cùng Q và K. Việt A kể về việc xảy ra mâu thuẫn với H và rủ Q, K đi đến khu vực sau quán cơm Thượng Hải để tìm H nói chuyện thì Q và K đồng ý. Anh Q, anh K đi đến chỗ H hẹn cùng Liên trước còn Việt A đi về nhà lấy 01 cây gậy bóng chày màu đen; 01 con dao mào; 01 gậy tuýp sắt kim loại dài khoảng 50cm; 01 khẩu súng nhựa đồ chơi cho vào một bao tải màu trắng để mang đi đánh nhau.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 13/20227/TgT ngày 08/3/2022 của Trung tâm giám định pháp y và giám định y khoa - Sở Y tế Hưng Yên kết luận đối với thương tích của anh Nguyễn Văn Q như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 17%. Áp dụng theo Thông tư 22/2019/TT - BYT. Cơ chế hình thành các thương tích là do dạng vật sắc, nhọn gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 2273/KL-KTHS ngày 22/4/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận đối với thương tích của anh Nguyễn Việt A như sau: Áp dụng phương pháp xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Việt A tại thời điểm giám định là 36%. Cơ chế hình thành các thương tích, các tổn thương trên cơ thể của anh Nguyễn Việt A do vật sắc, sắc nhọn gây ra.

Đối với Đào Khắc K và Nguyễn Văn Q được Việt A rủ đi gặp H để nói chuyện, không biết việc đi để đánh nhau, đồng thời trong lúc xảy ra đánh nhau, K và Quý chỉ có hành động lao vào ôm can ngăn không cho H cầm gạch ném Việt A chứ không có mục đích đánh nhau, cũng không gây thương tích cho ai. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với K và Q.

Đối với Nguyễn Việt A là người dùng gậy bóng chày đánh vào đầu gối H, mặc dù H không yêu cầu đề nghị xử lý đối với Việt A nhưng hành vi cố ý gây thương tích của Việt A đã phạm vào điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên ngày 26/6/2022 Công an thành phố C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Việt A về hành vi cố ý gây thương tích.

Quá trình điều tra Việt A khai khi đi đánh nhau có mang theo một chiếc súng nhựa, mua ở một cửa hàng đồ chơi và gậy bóng chày mua ở một cửa hàng, do thời gian đã lâu không nhớ mua ở đâu do đó không có căn cứ, xử lý đối với Việt A về các hành vi nêu trên.

Vấn đề trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn Q đã nhận mức bồi thường của đại diện gia đình H và D tổng số tiền 75.000.0000 đồng và không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với H và D.

Thời điểm đầu khi xảy ra sự việc do chưa thống nhất được mức bồi thường thiệt hại giữa anh A và gia đình 02 bị cáo H, D nên gia đình H và D đã nộp mỗi gia đình 10.000.000 đồng vào tài khoản tạm gửi của Công an thành phố C để bồi thường cho gia đình Việt A. Hiện tại, do đã thống nhất được mức bồi thường anh A đồng ý nhận bồi thường của 2 gia đình bị cáo H, D tổng số tiền là 160.000.000 đồng. Việc bồi thường đã thực hiện xong, anh A và gia đình đã có đơn đề nghị trong đó có nội dung đề nghị xét xử bị cáo H, D với mức án thấp nhất để có điều kiện tiếp tục được học tập và sửa chữa lỗi lầm.

Quá trình điều tra, các bị cáo Vũ Quang H và Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 14/9/2022, Tòa án nhân thành phố Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quang H và Nguyễn Văn D đều phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 98; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Quang H.

Xử phạt bị cáo Vũ Quang H 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Quang H cho UBND xã B quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 98; Điều 100 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã E, thành phố C nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo D. Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho UBND xã E, thành phố C, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian bị án chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư phát, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, bị hại Nguyễn Việt A kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, tăng trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo Vũ Quang H và Nguyễn Văn D.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại Nguyễn Việt A giữ nguyên kháng cáo. Các bị cáo Vũ Quang H và Nguyễn H D đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn H D về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Vũ Quang H: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị hại không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ gì mới cho việc tăng nặng trách nhiệm hình sự nên kháng cáo của bị hại Nguyễn Việt A về tăng hình phạt, không cho bị cáo H hưởng án treo là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ là trái với quy định của khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, vì trong vụ án bị cáo D đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực. Do đó, kháng cáo của bị hại Việt A về tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D là có căn cứ chấp nhận.

Về kháng cáo tăng bồi thường dân sự: Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm các bị cáo, đại diện gia đình các bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường với nhau và đã bồi thường xong nên Bản án sơ thẩm không xem xét giải quyết. Do đó, kháng cáo của bị hại Nguyễn Việt A về tăng mức bồi thường không thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Việt A đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Vũ Quang H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo H; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Việt A đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D, sửa Bản án hình sự sơ thẩm, xử phạt bị cáo D từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Về kháng cáo tăng bồi thường dân sự của bị hại Việt A: đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người đại diện hợp pháp và người bào chữa của các bị cáo Vũ Quang H và Nguyễn Văn D đề nghị Hội xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại đảm bảo về hình thức và trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Văn D thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản

thân; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/01/2022, tại khu vực đường bê tông ở cánh đồng thuộc thôn An Chiêu 2, xã B, thành phố C, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn D đã có hành vi dùng dao nhọn đâm một nhát vào vùng lưng bên trái phía sau của anh Nguyễn Văn Q, anh Q bỏ chạy thì D tiếp tục cầm dao chạy đến chỗ anh Nguyễn Việt A và đâm hai nhát vào chân bên trái của Việt A, sau đó Vũ Quang H giằng lấy dao của D rồi lao vào đâm một nhát vào bắp tay phải và một phát vào cổ tay trái của Việt A. Hậu quả anh Nguyễn Việt A bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36%; anh Nguyễn Văn Q bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

Bởi hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Văn D về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Việt A đề nghị tăng hình phạt và tăng trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Văn D, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy:

Các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đối với bị cáo Vũ Quang H: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, để xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp, đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tại cấp phúc thẩm bị hại Nguyễn Việt A không xuất trình thêm được tình tiết mới có tính chất nghiêm trọng làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vũ Quang H, nên kháng cáo của bị hại Nguyễn Việt A về tăng hình phạt, không cho bị cáo H hưởng án treo là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn D không có mâu thuẫn với bị hại nhưng khi thấy H bị đánh đã dùng dao là hung khí nguy hiểm, có tính sát thương cao, gây thương tích cho anh Nguyễn Văn Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17% và cùng bị cáo Vũ Quang H gây thương tích cho anh Nguyễn Việt A với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36%, do đó bị cáo là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54; Điều 100 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 năm 03 tháng Cải tạo không giam giữ là không chính xác và không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội trong độ tuổi là trẻ em nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và để đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo

sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo, giáo dục bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, nên kháng cáo của bị hại Việt A đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D là có căn cứ được chấp nhận.

Về kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường dân sự của bị hại Nguyễn Việt A, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy: Trong vụ án này, giữa bị hại Nguyễn Việt A và gia đình các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Văn D đã thống nhất thỏa thuận mức bồi thường là 160.000.000 đồng. Việc bồi thường theo thỏa thuận trên đã được thực hiện xong trước khi xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Nguyễn Việt A xác định đã nhận tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm và không đề nghị bồi thường gì thêm nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết về phân trách nhiệm dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết về phân trách nhiệm dân sự nên kháng cáo của bị hại Việt A đề nghị tăng mức bồi thường dân sự không được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Việt A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 343; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 2 Điều 357; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Việt A đối với bị cáo Vũ Quang H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Quang H.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Quang H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Quang H cho UBND xã B, thành phố C, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Việt A đối với bị cáo Nguyễn Văn D, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho UBND xã E, thành phố C, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện đúng quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Việt A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND, VKSND, CA TP. Hưng Yên;
- Chi cục THADS TP. Hưng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HC; VP./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Biểu